



TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI

THÁNG NĂM VÀ 5 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

Lúa đông xuân

2.952,1

nghìn ha

▼ 1,3%

Diện tích gieo trồng lúa và hoa màu tính đến 15/5/2023

Ngô

417,3

nghìn ha

▼ 1,4%

Lạc

110

nghìn ha

▼ 5,2%

Khoai lang

49,3

nghìn ha

▼ 5,8%

Rau đậu

637,3

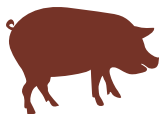
nghìn ha

▲ 0,8%



Số lượng gia súc, gia cầm cuối tháng 5/2023 so với cùng thời điểm năm trước

▲ 2,6%



Lợn

▲ 1,3%



Gia cầm

▼ 2,0%



Trâu

▲ 1,2%



Bò

Sản lượng thủy sản 5 tháng đầu năm 2023

Nuôi trồng

1.837,2

nghìn tấn

▲ 2,9%

TỔNG SỐ

3.420,3

nghìn tấn

▲ 1,4%

Khai thác

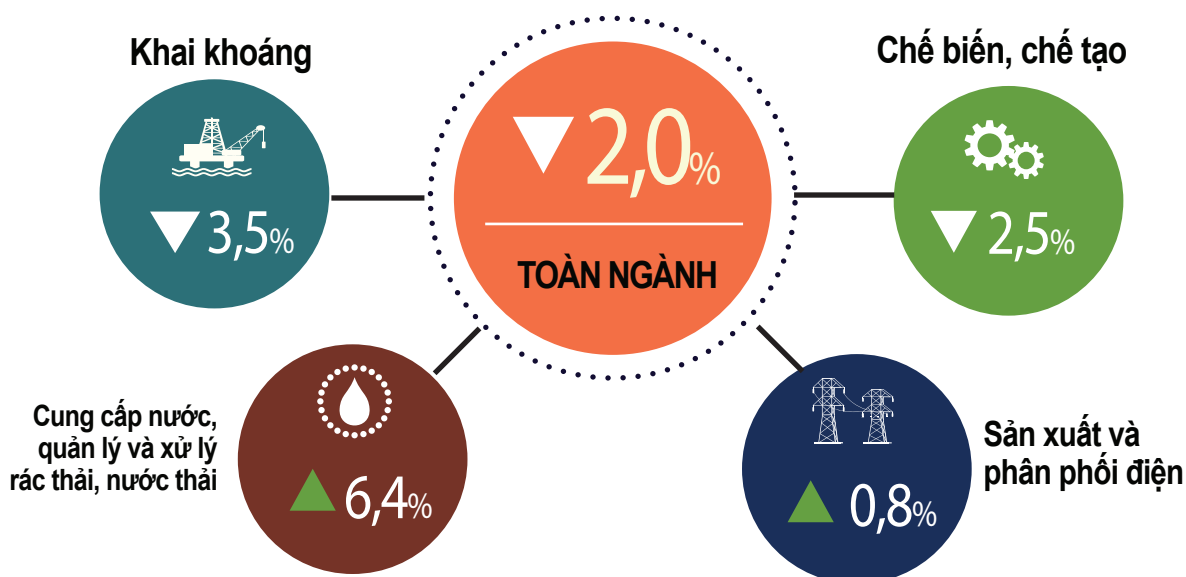
1.583,1

nghìn tấn

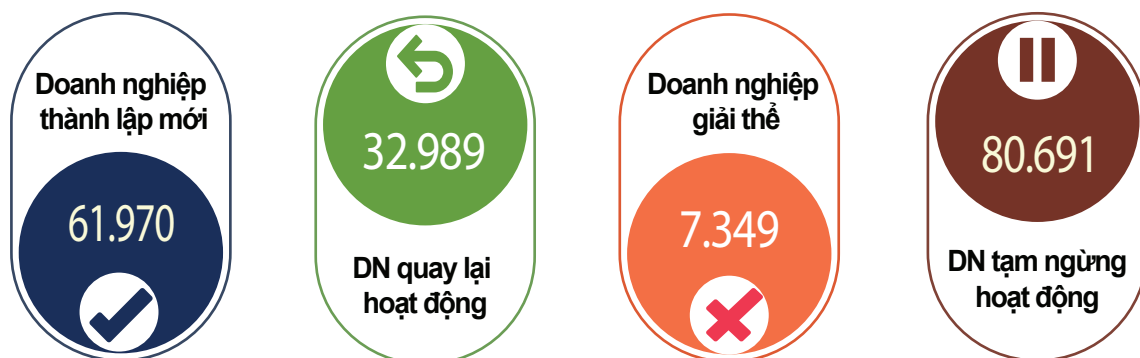
▼ 0,3%

SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP 5 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Tốc độ tăng/giảm Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) so với cùng kỳ năm trước

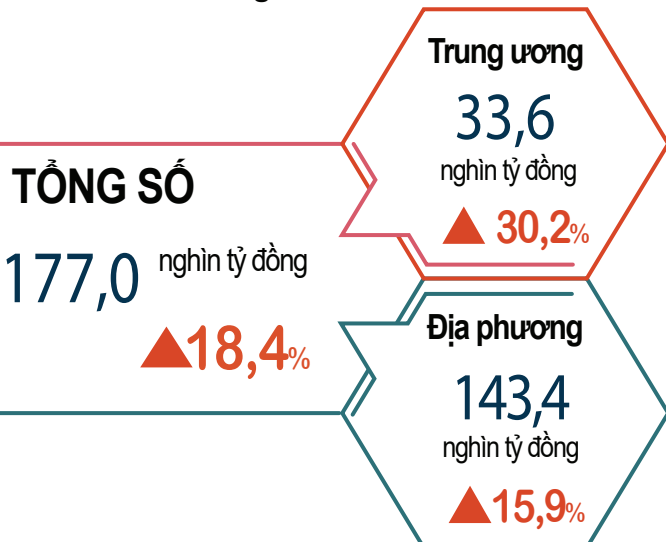


TÌNH HÌNH ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP 5 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

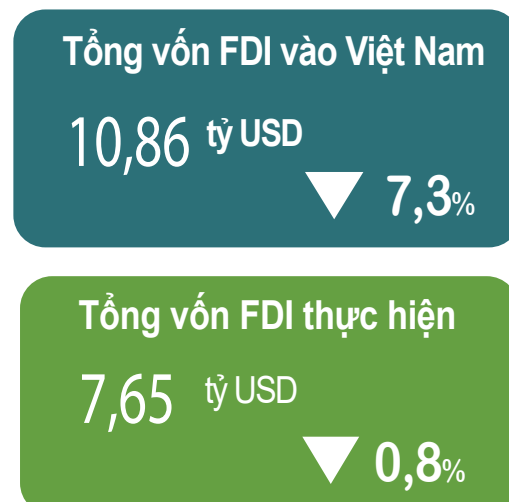


HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

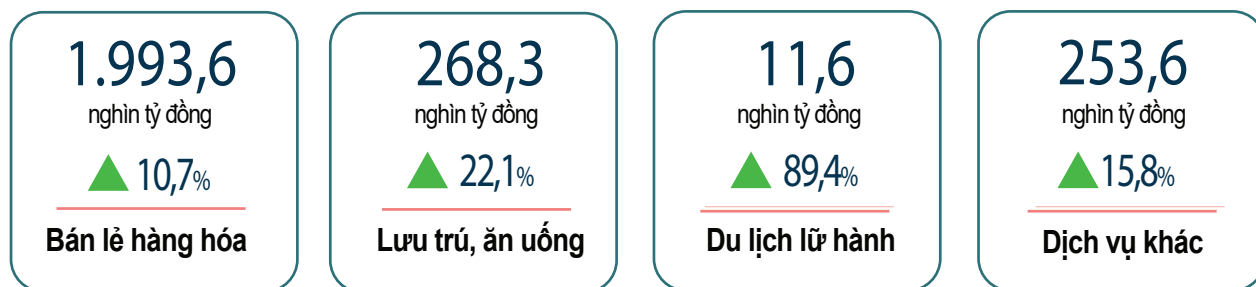
Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước 5 tháng đầu năm 2023



Đầu tư nước ngoài (FDI) vào Việt Nam từ 01/01-20/5/2023

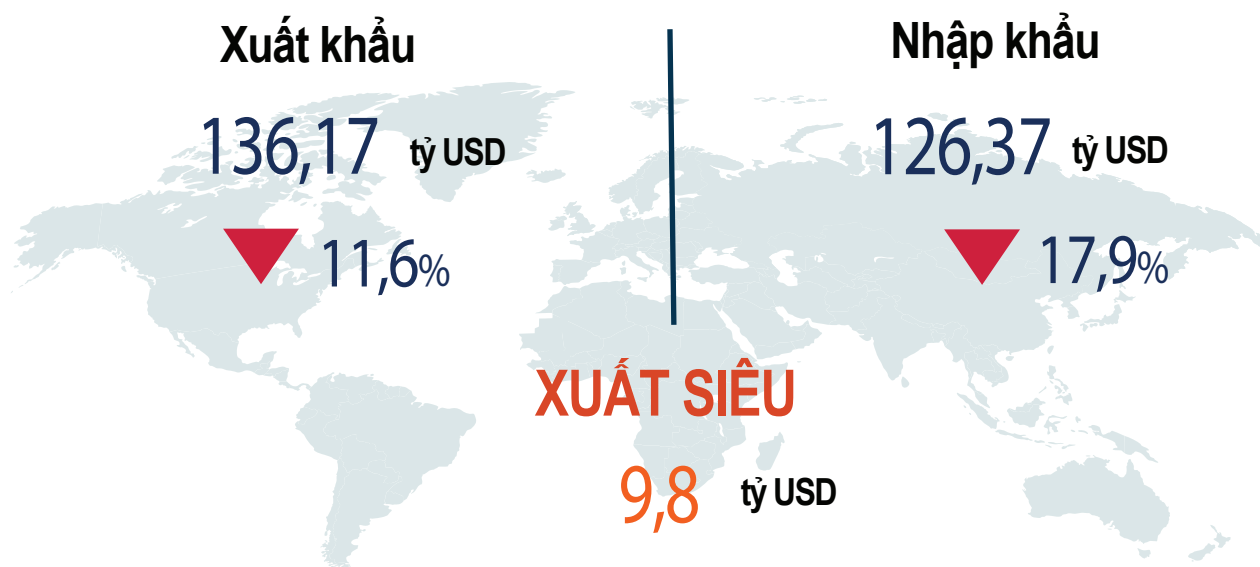


TỔNG MỨC BÁN LẺ HÀNG HÓA VÀ DOANH THU DỊCH VỤ TIÊU DÙNG 5 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

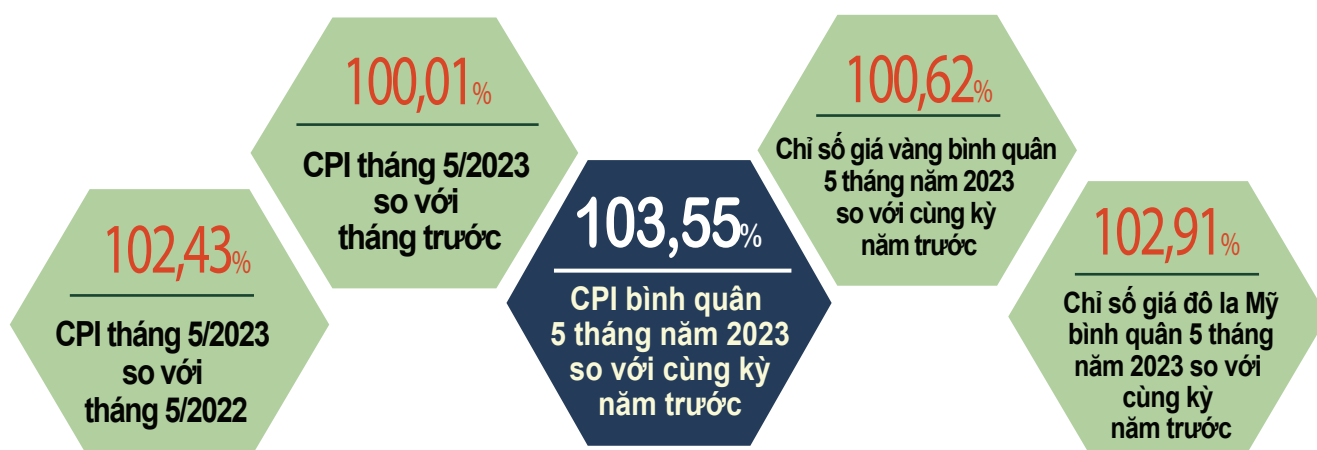


TỔNG SỐ | **2.527,1** nghìn tỷ đồng ▲ **12,6%**

XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HÓA 5 THÁNG ĐẦU NĂM 2023



CHỈ SỐ GIÁ



VẬN TẢI HÀNH KHÁCH VÀ HÀNG HÓA 5 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Vận tải hành khách

Vận chuyển

1.855,7 triệu lượt khách ▲ 21,2%

Luân chuyển

99,5 tỷ khách.km ▲ 41,9%



Vận tải hàng hóa

Vận chuyển

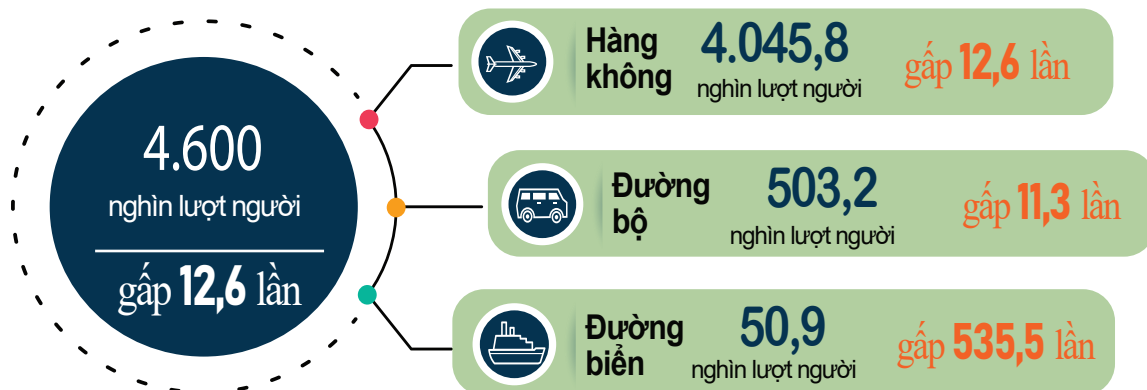
930,5 triệu tấn ▲ 18,0%

Luân chuyển

194,6 tỷ tấn.km ▲ 17,9%



KHÁCH QUỐC TẾ ĐẾN VIỆT NAM 5 THÁNG ĐẦU NĂM 2023



Phân theo vùng lãnh thổ (Nghìn lượt người)

Châu Á

3.400,3

Châu Âu

621,1

Châu Mỹ

396,0

Châu Úc

172,1

Châu Phi

10,5

TAI NẠN GIAO THÔNG 5 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Số vụ tai nạn
(từ ít nghiêm trọng trở lên)

2.904

Bình quân 1 ngày

19

Vụ

Số người chết

2.343

Bình quân 1 ngày

16

người

Số người bị thương

1.619

Bình quân 1 ngày

11

người